

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/DS-PT
Ngày 22-01-2026
“V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán tham gia: Ông K’ Tiêng và ông Nguyễn Hồng Chương.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga, là Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (Cơ sở 02) xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 567/2025/TLPT- DS ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*”.

Do Bản án số: 41/2025/DS-ST ngày 25-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 741/2025/QĐXXPT-DS ngày 31-12-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đối với các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Tiến V; địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Nai – Có mặt.

2. Bị đơn: Tổng công ty cổ phần B; địa chỉ: Số B T, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Anh T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Phan Như Q; địa chỉ: Số B T, phường S, thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

- Ông Phạm Đình Anh T1; địa chỉ: Số B T, phường S, thành phố Hồ Chí Minh – Có đơn xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thái C; địa chỉ: Đường L, tổ C, phường Đ, tỉnh Lâm Đồng - Có đơn xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Huỳnh Đông C1; địa chỉ: Thôn Q, xã K, tỉnh Lâm Đồng - Có đơn xét xử vắng mặt.

3.2. Ông Phạm Ngọc C2; địa chỉ: Số A N, phường X- Đ, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

3.3 Ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn Tổng công ty cổ phần B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 10-02-2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Dương Tiến V trình bày:

1.1. Ngày 14-3-2024, anh Dương Tiến V và Tổng công ty cổ phần B đã ký hợp đồng bảo hiểm số VCE/02548527 đối với xe ô tô biển kiểm soát 36H-062.76 do Công ty B1 cấp. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17-5-2024, anh Huỳnh Đông C1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36H-062.76 chở hàng hóa lưu thông từ huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng về tỉnh Đắk Nông. Khi đến đoạn đường chân đèo thuộc địa phận xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, do đoạn đường quanh co, thiếu quan sát xe mất lái lật xuống taluy bên phải đường. Ngay sau khi xảy ra sự việc, anh V đã thông báo cho Tổng đài của Công ty B1. Sau đó, nhân viên của Công ty B1 đã liên hệ để chụp ảnh hiện trường và cho xe ô tô được di dời. Sáng ngày 18-5-2024, theo yêu cầu của nhân viên Công ty B1, anh Huỳnh Đông C1 được kiểm tra nồng độ cồn trong máu: kết quả xét nghiệm là 10,83 mg/dL. Theo quy định của Bộ Y, nồng độ cồn dưới 50 mg/dL được xác định là không có cồn trong máu, không vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ nên không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm. Do đó, anh V khởi kiện yêu cầu Tổng công ty Cổ phần B thanh toán số tiền thiệt hại do sửa chữa xe là 215.933.700 đồng.

2. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Tổng công ty cổ phần B trình bày: Sau khi xảy ra tai nạn, nhân viên của công ty là anh Phạm Ngọc C2 đã hướng dẫn tài xế đầy đủ quy trình, trong đó có xét nghiệm tình trạng nồng độ cồn trong máu. Kết quả xét nghiệm lần 01 ngày 18-5-2024 tại Trung tâm Y tế huyện D nồng độ cồn trong máu là 10,83 mg/dL; lần 02 ngày 23-8-2025 tại Bệnh viện đa khoa Đa khoa tỉnh Đ, nồng độ cồn trong máu bằng 0; lần 03 ngày 19-9-2025 tại Trung tâm Y tế K là 21,73 mg/dL. Các kết quả có sự chênh lệch lớn như vậy không thể kết luận là cồn nội sinh trong cơ thể anh Huỳnh Đông C1. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Quyết định số: 2288/2018 - BM/XCG ngày 06-12-2018 của Tổng công ty cổ phần B; khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; điểm c khoản 6 Điều 5 Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP ngày 30-12-2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, có cơ sở xác định anh Huỳnh Đông C1 có cồn trong máu tại thời điểm xảy ra tai nạn, thuộc trường hợp loại trừ nghĩa vụ bảo hiểm. Vì vậy, Công ty không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

3.1. Anh Phạm Ngọc C2: Anh là chuyên viên giám định bồi thường bảo hiểm xe ô tô của Công ty B1. Khoảng 22 giờ ngày 17-5-2024, sau khi nhận được

thông tin về vụ tai nạn nói trên, anh C2 đã hướng dẫn lái xe thực hiện các bước ban đầu (giữ nguyên hiện trường, chụp ảnh, trình báo Công an xã) và đã lập Biên bản giám định hiện trường, hướng dẫn tài xế thực hiện xét nghiệm nồng độ cồn. Do thời điểm xảy ra tai nạn là ban đêm và không có quyền cưỡng chế, đến 11 giờ 30 phút ngày 18-5-2024 (sau hơn 13 giờ), tài xế mới thực hiện việc xét nghiệm. Anh C2 đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình với vai trò là chuyên viên giám định.

3.2. Anh Huỳnh Đông C1: Anh là lái xe thuê cho anh Nguyễn Văn H (anh H là người thuê xe ô tô biển kiểm soát 36H-062.76 của anh V). Sau khi xảy ra tai nạn, anh đã thông báo cho anh V để làm việc với công ty B1. Khoảng 11 giờ ngày 18-5-2025, theo yêu cầu của nhân viên công ty B1, anh C1 đã thực hiện xét nghiệm nồng độ cồn, kết quả là 10.83mg/dL. Thời điểm xảy ra tai nạn, anh C1 không sử dụng rượu, bia, chất kích thích hoặc chất có cồn.

3.3. Anh Nguyễn Văn H: Anh là người thuê xe biển kiểm soát 36H-062.76 và đóng tiền bảo hiểm thay cho anh V (anh V là chủ xe và là người nộp tiền và trực tiếp ký tên trong hợp đồng bảo hiểm với Tổng công ty cổ phần B).

4. Bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2025/DS-ST ngày 25-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng, quyết định:

1) *Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của anh Dương Tiến V về việc yêu cầu Tổng công ty cổ phần B bồi thường thiệt hại số tiền là 15.854.858 đồng (Mười lăm triệu tám trăm năm mươi tư nghìn tám trăm năm mươi tám đồng).*

2) *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Tiến V: Buộc Tổng Công ty cổ phần B bồi thường cho anh Dương Tiến V số tiền là 215.933.500 đồng (Hai trăm mười lăm triệu chín trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng).*

3) *Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, lãi chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.*

5. Ngày 08-10-2025, Tổng Công ty cổ phần B kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

6. Tại phiên tòa phúc thẩm:

6.1. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo; nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

6.2. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 41/2025/DS-ST ngày 25-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6-Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến các đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn kháng cáo của Tổng Công ty cổ phần B thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của Tổng Công ty cổ phần B:

[2.1]. Anh Dương Tiến V và Tổng công ty cổ phần B ký hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số VCE/02548527 ngày 14-3-2024, thời hạn bảo hiểm từ ngày 14-3-2024 đến ngày 13-3-2025 đối với xe ô tô biển kiểm soát 36H- 062.76. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17-5-2024, anh Huỳnh Đông C1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36H- 062.76 đến đoạn đường chân đèo thuộc địa phận xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng thì bị lật xuống taluy đường, hậu quả xe bị hư hỏng nghiêm trọng. Do đó, sự kiện bảo hiểm đã phát sinh theo các Điều 15, 16, 17 và 18 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty cổ phần Ô, anh V yêu cầu Tổng công ty cổ phần B thanh toán chi phí sửa xe là 215.933.700 đồng, các bên đương sự không tranh chấp đối với số tiền này.

[2.2]. Các kết quả xét nghiệm nồng độ cồn đối với anh Huỳnh Đông C1: Kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol trong máu của của Trung tâm Y tế huyện D, tỉnh Lâm Đồng hồi 11 giờ 30 phút ngày 18-5-2024 (sau hơn 13 giờ kể từ thời điểm xảy ra tai nạn) là **10.83 mg/dL**; kết quả xét nghiệm của Trung tâm Y tế khu vực huyện D, tỉnh Lâm Đồng hồi 14 giờ 23 phút ngày 26-7-2024 là **9.72mg/dL** và của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ hồi 18 giờ 58 phút cùng ngày 26-7-2025 là **0.0g/l** (g= 1000gram, l=10dL); kết quả xét nghiệm của Trung tâm Y tế khu vực huyện D hồi 12 giờ 11 phút ngày 19-9-2025 (có sự giám sát của nhân viên Công ty B1) là **21.73mg/dL**. Tại Công văn số: 1244/TTYT-KHNV&DS, ngày 13-11-2024 của Trung tâm Y tế huyện D, ghi nhận: “*Theo Quyết định số: 320/QĐ-BYT ngày 23 tháng 11 năm 2014 về việc ban hành tài lệ “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hóa sinh” quy định về định lượng Ethanol (định lượng nồng độ cồn) trong máu. Điểm 60 Mục IV quy định kết quả có trị số bình thường: dưới 50mg/dL (tương đương 10.9mmol/l). Kết quả xét nghiệm Ethanol: 10.83mg/dL. Nồng độ cồn này là không có cồn trong máu đối với anh Huỳnh Đông C1”* (các bút lục số 23, 24, 124, 129 và 131).

[2.3]. Quy định của pháp luật về cấm nồng độ cồn: Tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008; điểm c khoản 6 Điều 5 của Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP ngày 30-12-2019 của Chính phủ quy định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt các hành vi bị nghiêm cấm khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, cụ thể: “c) *Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở*”. Khoản 4 Điều 17 Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm ô tô ban hành kèm theo Quyết định số: 2288/2018/BM/XCG ngày 06/12/2018 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần B1 quy định: “*Điều 17. Những trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm của Bảo M: 4.Lái xe đang điều khiển xe trên đường mà có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở vượt quá quy định của pháp luật hiện hành hoặc sử dụng các chất kích thích khác mà pháp luật cấm*”.

[2.4]. Như vậy, với các kết quả xét nghiệm đã nêu tại mục [2.2], không có căn cứ xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn (khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17-5-2024), anh Huỳnh Đông C1 đã chủ động sử dụng rượu, bia hoặc các chất kích thích khác mà pháp luật cấm. Mặc dù, pháp luật hiện hành quy định cấm người điều khiển xe ô tô các loại...trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn. Song, bản chất quy định của pháp luật cấm người điều khiển xe ô tô các loại trên đường chủ động sử dụng rượu, bia hoặc các chất kích thích khác mà pháp luật cấm. Ngoài ra, ngày 26-6-2025 Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần B đã ban hành Quy tắc, điều khoản bảo hiểm tự nguyện xe ô tô ban hành kèm theo Quyết định số: 1414/2025-BM/XCG, tại khoản 5 Điều 17 đã quy định những trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm của Bảo M, cụ thể: “Tại thời điểm xảy ra tổn thất khi xe đang hoạt động, người điều khiển xe ô tô mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức trị số bình thường theo hướng dẫn của Bộ Y từng thời kỳ”. Thực tế, các bản án được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án có nhiều trường hợp người điều khiển phương tiện giao thông không sử dụng rượu, bia hoặc các chất kích thích khác bị cấm nhưng khi xét nghiệm họ vẫn có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililit máu. Do đó, Hội đồng xét xử báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật liên quan đến nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện giao thông phù hợp với thực tế.

[2.5]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là thỏa đáng. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Tổng Công ty cổ phần B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty cổ phần B, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2025/DS-ST ngày 25-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng. Áp dụng các Điều 15, 16, 17, 18 và 20 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022.

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Tiến V: Buộc Tổng Công ty cổ phần B có trách nhiệm thanh toán cho anh Dương Tiến V số tiền là 215.933.500đ (*Hai trăm mười lăm triệu chín trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng*).

1.2. Kể từ ngày anh Dương Tiến V có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng Tổng Công ty cổ phần B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 và 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2026 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

2.1. Buộc Tổng Công ty cổ phần B phải chịu 10.796.500đ (*Mười triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm và được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0007935 ngày 07-11-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Trả lại anh Dương Tiến V 5.795.000đ (*Năm triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007672 ngày 20-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Lâm Đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDKV 6- Lâm Đồng;
- TANDKV 6-Lâm Đồng;
- THADS KV 6, Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: THCTP, Tòa DS, HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Đức Dương